

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Bản.

2. Ông Phùng Xuân Thành.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Ngọc Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST - HS, ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST - HS, ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Đ, sinh ngày 12/02/2005 tại Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương A, sinh năm: 1980 và con bà Lê Thị T, Sinh năm: 1983; vợ, con: Không có; Tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/12/2022 bị Ủy ban nhân dân xã B ban hành Quyết định biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, T.

Quá trình nhân thân: Tại bản án số: 09/2022/HSST, ngày 15/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/10/2022 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện cho đến nay: Có mặt.

Bị hại:

- Lữ Học T1, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Xuân H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Lữ Học Thiên T2, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Nguyễn Đức Văn K, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

- Lương Khánh D, sinh ngày 11/5/2006; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Nguyễn Tấn H1, sinh ngày 07/6/2005; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/01/2023 Trương Đ nhờ bạn tên K1 (không rõ nhân thân lai lịch) chở từ nhà nghỉ B đến nhà ông Lữ Phước T3 ở thôn C, xã M để mượn tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà ông T3, Đ đi bộ vào trong nhà còn K1 đứng ngoài. Khi vào phòng khách, Đ thấy Lữ Học T1 và L Thiên Thuận là con của ông T3 đang nằm ngủ. Trương Đ nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen trên tấm nệm và 01 cái túi quai chéo để trên bàn gần tấm nệm. Trương Đ lấy điện thoại iphone 11 màu đen bỏ vào túi quần rồi lục túi đeo quai chéo phát hiện bên trong có 01 cái ví da màu nâu, sọc ca rô. Trương Đ lấy ví bỏ vào túi quần rồi đi ra xe nói K1 chở Đ quay về nhà nghỉ B. Khi đến nhà nghỉ B, Trương Đ đi một mình vào phòng trọ còn K1 đi về xã Đ. Trương Đạt kiểm tra thấy bên trong ví da có 720.000đ (gồm 12 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng), giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm, 02 thẻ ATM đều mang tên Lữ Học T1. Đ lấy 720.000 đồng tiền trong ví trả tiền phòng trọ, lấy 02 thẻ ATM cất dấu trong túi quần rồi để ví ở gầm giường trong phòng trọ của Nguyễn Đức Văn K thuê sát phòng của Đ tại nhà nghỉ B. Trương Đ điện thoại cho Nguyễn Xuân H đến nhà nghỉ B gặp Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ nói với H điện thoại iphone 11 vừa trộm được là của Đ và bán cho H với số tiền 700.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 08 giờ, ngày 28/01/2023 Nguyễn Đức Văn K phát hiện ví da ở gầm giường nên liên hệ báo cho Lữ Học T1 xuống nhà nghỉ B lấy ví. Tại đây, T1 gặp K nhận lại ví. K hỏi T1 “Có phải mất thêm điện thoại nữa không”, T1 xác

nhận đúng nên K hỏi Đ “*Có phải mày lấy thì trả lại cho anh tao*”. Đ thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của T1.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT - VKSND - TL, ngày 08/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Trương Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trương Đ là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trương Đ với mức án tù: 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo Trương Đ không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Lữ Học T1 (có đơn xin xét xử vắng mặt); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Xuân H và một số người làm chứng không có lý do. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng. Xét thấy: Trong quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai đầy đủ của Lữ Học T1; Nguyễn Xuân H, Lữ Học Thiên T2, Nguyễn Đức Văn K, Lương Khánh D, Nguyễn Tấn H1. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Lữ Học T1; Nguyễn Xuân H, Lữ Học Thiên T2, Nguyễn Đức Văn K, Lương Khánh D, Nguyễn Tấn H1 là phù hợp với quy định tại Điều 292, 293 BLTTHS.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Đ:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27/01/2023 Trương Đ đến nhà ông Lữ Phước T3 để mượn tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, khi đến nhà ông T3 nhìn thấy anh Lữ Học T1 và Lữ Học T đang ngủ. Trương Đ phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màn đen và 01 cái túi đeo quai chéo thì nảy sinh ý định trộm cắp tài

sản. Trương Đạt lén lút lấy điện thoại di động iphone 11 và 01 cái ví da màu nâu, sọc ca rô bỏ vào túi quần rồi đi về. Khi về đến nhà nghỉ B ở thì Trương Đ mở ví ra kiểm tra bên trong có 720.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL – HĐĐGTS, ngày 28/3/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T xác định một điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, số máy MWHT2LL/A; số Seri: F4HCXXY2N72J; dung lượng 64GB trị giá 8.000.000đ.

Như vậy, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Thế nhưng, Trương Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lữ H2 T1 một điện thoại di động Iphone 11 màu đen trị giá 8.000.000đ và 720.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Trương Đ chiếm đoạt của anh Lữ H2 T1 là 8.720.000đ. Cho nên, Trương Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trương Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 720.000đ. Thể hiện trong hồ sơ vụ án, bị hại Lữ Học T1 đã có đi xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Đạt . Cho nên, Trương Đ được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trương Đ, sinh ngày 12/02/2005 đến ngày 27/01/2023 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, bị cáo có quá trình nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không cải tạo giáo dục mình trở thành người tốt sống có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt về lại địa phương, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã. Do đó, nếu áp dụng các hình phạt khác không có tác dụng răn đe bị cáo; cần áp dụng hình phạt tù với thời hạn thích hợp; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Thể hiện tại các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo Trương Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt Trương Đ: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 15/6/2023.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trương Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- + Cấp theo Điều 262 BLTTHS:
- Bị cáo; bị hại; NCQNVLQ;
- VKSND huyện;
- CQCSĐT C.A huyện;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện;
- Nhà tạm giữ - CA huyện;
- UBND xã Bắc Ruộng (Thay T/B) ;
- Sở TP T. Bình Thuận;
- C.C T.H.A DS (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến